

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số : 22/2021/HNG -ST

Ngày: 26-5-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

N C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Vì thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Trần Ngọc Châu;

2. ông Nguyễn Văn B.

Thẩm ký phiên tòa: ông Nguyễn Nhàn - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1 và Điều 2 của Luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định về thẩm phán, hội thẩm nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán và án thẩm lý số 01/2021/TLST-HNG ngày 08 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quy trình của vụ án ra xét xử số 21/2021/Q XXST-HNG ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các người:

1. *Nguyên nhân:* Chị Mai Thị D, sinh năm 1985.

ở tại: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền.

2. *Bên:* Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1984.

ở tại: Thôn N, xã Hà B, huyện H, tỉnh T, vùng miền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong phiên họp đầu tiên ngày 06/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên nhân là chị Mai Thị D trình bày: Chị và anh Trần Ngọc B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, được ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Y), huyện Hà T, tỉnh T ngày 21/01/2010. Về chung sống gần 10 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do về chế độ sống và kinh tế nên thường xuyên cãi vã nhau. Do không chung sống nên chị D và anh B sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, thì giữa hai người không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy tình hình của vụ án không còn, chỉ định Toà án giữ quy tắc cho chủ lý hôn nhân Trần Văn B.

V con chung: Ch D khai, v ch ng có hai con chung, các cháu tên là Tr nh c T, sinh ngày 21/02/2011 và cháu Tr nh Minh Q, sinh ngày 24/3/2017. Ch D ngh c tr c ti p nuôi d ng c hai cháu T và Q, không yêu c u anh B ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch , hi n ch làm lao ng t do t i gia ình, thu nh p hàng tháng kho ng 10 tri u ng.

V tài s n: Ch Mai Th D không yêu c u Tòa án gi i quy t.

Trong biên bản lý lịch khai ngày 01/02/2021 và trong quá trình ghi quy t v án, b n là anh Tr nh c B trình bày: anh và ch Mai Th D t nguy nk t hôn, có ng ký k t hôn t i U ban nhân dân xã H (nay là xã Y), huy n H, t nh T ngày 21/01/2010. V ch ng chung s ng n n m 2019 thì phát sinh mâu thu n. Nguyên nhân là do v ch ng b t ng v quan i m s ng và ch D có quan h ngo i tình v i ng i khác d n n v ch ng cãi ch i nhau. Anh B và ch D ã s ng ly thân t ngày 05 tháng 02 n m 2021 cho n nay, th i gian ly thân v ch ng không còn quan tâm n nhau. Nay ch D ngh Tòa án ghi i quy t ly hôn, anh B không ng ý.

V con chung :Anh B khai, v ch ng có hai con chung, các cháu tên là Tr nh c T, sinh ngày 21/02/2011 và cháu Tr nh Minh Q, sinh ngày 24/3/2017. Anh B ngh c tr c ti p nuôi d ng c hai cháu T và Q, không yêu c u ch D ph i c p d ng nuôi con chung cùng anh, hi n anh làm ngh c khí, thu nh p hàng tháng kho ng 15 tri u ng.

V tài s n: Anh Tr nh c B không yêu c u Tòa án gi i quy t.

Trong phiên xét xử vắng mặt ngày 19/5/2021, chị Mai Thị Duyên
Tòa án gửi quy tắc xử lý hôn nhân và anh Trần Văn B và anh Trần Văn C
đang cháu Trần Minh Q, giao cháu Trần Văn T cho anh B trông coi nuôi
D và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình nhận xét, đánh giá, thẩm định, tư vấn ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông sẽ thực hiện các quy định của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông, Tòa án chấp hành yêu cầu ly hôn của chồng và giao cháu Trần Minh Quân cho chồng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Quốc Tuấn cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chồng và anh B không ai phụ cấp dưỡng con chung cùng ai là phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

NHÂN NHẬN CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn B đã trình bày hai lần tại phiên tòa hòa giải nhưng anh B không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải về án. Anh B cũng đã trình bày hai lần tại phiên tòa nhưng anh B không có mặt, chỉ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có mặt để xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chỉ D, anh B là phù hợp với quy định tại khoản 2, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Mai Thị D và anh Trần Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống và sinh con phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do việc chung sống quan hệ nam nữ. Kết quả xác minh ngày 04/02/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh cho thấy, chị D và anh B chung sống nhưng không hòa thuận, mâu thuẫn, chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị D và anh B đã sống ly thân từ tháng 2/2021 cho đến nay. Như vậy, việc chung sống giữa chị D và anh B luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, mâu thuẫn giữa anh và chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định cho chị D ly hôn với anh B là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị D và anh B thừa nhận và chứng cứ có 02 con chung, các cháu tên là Trần Văn T, sinh ngày 21/02/2011 và cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 24/3/2017. Chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, giao cháu T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu Q còn nhỏ, cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng, vì vậy giao cháu Q cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị D và anh B không ai phụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị Mai Thị D và anh Trần Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điều 56; điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Mai Thị D và anh Trần B.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Trần C T, sinh ngày 21/02/2011 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 24/3/2017 là con chung của bà D và anh B. Giao cháu Q cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, bà D và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ch D, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Ch D, anh B không có lợi mất mát gì về thăm nom con con trẻ họ có gây nh nh hưởng xấu về về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông bà trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Mai Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nh ông bà trả vào sổ tài khoản án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) bà D nhận p theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009280 ngày 07/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Ch D nhận p tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ch D, anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nh ông bà bản án hoặc bản án có thể kháng cáo.

Trên đây là bản án của thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì ông bà thi hành án dân sự, ông bà phải thi hành án dân sự có quyền tho thu n thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thì ông bà thi hành án có thể hoãn thi hành án theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

N i nh n:

- Ông B ;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thi hành vì ông ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Luật sư vụ án

**T/M. H I NG XÉT X S TH M
Th m phán - Ch t a phiên tòa**

Tr nh Thanh H ng

H I NG XÉT X S TH M

Các H i th m nhân dân

Th m phán - Ch t a phiên tòa

Tr n Ng c Châu

ng V n B Tr nh Thanh H ng

